TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DS-ST.
Ngày: 05 - 7 - 2024.
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thới.

Bà Đặng Ngọc Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 358/2024/QĐST-DS, ngày 06/6/2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp m, xã Đ, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

- ***Bị đơn***: Ông Quách Hoàng H, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1976; cùng nơi cư trú: Số nhà 75, đường P, Khoám S, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2023 cùng các lần hòa giải tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Năm 2016 bà có cho ông H và bà H mượn số tiền 150.000.000 đồng, ông H, bà H hứa mỗi tháng trả 2.000.000 đồng nhưng không thực hiện, sau đó ông H, bà H hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, nhưng cũng không

thực hiện, bà yêu cầu trả vốn ông H, bà H cũng không trả. Nay bà yêu cầu ông H, bà H trả số tiền 150.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/01/2024, ông Quách Hoàng H thừa nhận ông và bà H có nợ bà H số tiền 150.000.000 đồng, nhưng vì không có khả năng nên chưa trả được, ông đồng ý trả số tiền nêu trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc các bị đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mai H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Quách Hoàng H và bà Lê Thị Kim H trả tiền nợ gốc đã mượn, ông H, bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố V. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, Tòa án nhân dân thành phố V thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật được xác định "*Hợp đồng vay tài sản*". Đồng thời, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời thừa nhận của bị đơn thì thể hiện ông H, bà H có vay mượn của bà H số tiền 150.000.000 đồng là sự thật, đây là chứng cứ không phải chứng minh do bị đơn đã thừa nhận. Vì vậy, bà H kiện yêu cầu ông H, bà H trả số nợ như đã nêu trên là đúng theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; bà H không yêu cầu lãi suất nên không xem xét.

[3] Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, từ đó đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí theo quy định là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tố tụng, Kiểm sát viên có nhận xét, từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định tại phiên tòa, người tham gia tố

tụng chấp hành tốt những quy định của pháp luật và vụ án được đưa ra xét xử đúng hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về nội dung:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai H. Buộc ông Quách Hoàng H và bà Lê Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 150.000.000 đồng *(một trăm năm chục triệu đồng)*.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Buộc ông Quách Hoàng H và bà Lê Thị Kim H nộp 7.500.000 đồng (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Mai H không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng (*ba triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng*) bà H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0006408 ngày 28/11/2023 được hoàn trả lại cho bà H.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Hồ Thanh Hồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố V;
- CC THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.